|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN** | **MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2023 – 2024****Môn: Công nghệ 7** |

1. **MA TRẬN ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** |
| **1** | **1. Chăn nuôi** | **1.1 Giới thiệu về chăn nuôi** | 6 | 1 | 2 | 0.5 | 1 | 0.5 |  |  | 11 |
| **1.2 Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi** | 3 |  | 1 | 0.5 | 2 |  |  | 0.5 | 7 |
| **Tổng số câu** |  | **1** |  | **1** |  | **0.5** |  | **0.5** | **18** |
| **Số điểm** |  | **1** |  | **2** |  | **1** |  | **1** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | **3,0 điểm** | **2,0 điểm** | **1,0 điểm** | **10 điểm** |

**I. BẢNG ĐẶC TẢ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Thứ tự câu hỏi theo mức độ nhận biết** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **1. Chăn nuôi** | **1.1 Giới thiệu về chăn nuôi** | **Nhận biết:**- Nhận biết vai trò của chăn nuôi.- Biết triển vọng của ngành chăn nuôi nước ta.- Biết được một số vật nuôi đặc trưng theo vùng miền.- Biết được các phương pháp chăn nuôi phổ biến.- Biết nhiệm vụ của bác sĩ thú y.**Thông hiểu:**- Hiểu được vai trò của vật nuôi.- Hiểu được nguyên nhân chăn nuôi nông hộ phát triển ở nước ta.- Hiểu được vì sao phải xử lý chất thải chăn nuôi đúng cách.**Vận dụng:**- Thực hiện một số biện pháp để giảm thiểu ô nhiễm khi chăn nuôi.- Nêu các cách sử lý chất thải chăn nuôi. | 9, 1(tl)76144, 15 | 111 | 101(tl) |  |
| **1.2 Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi** | **Nhận biết:**- Nhận biết hành động nuôi dưỡng vật nuôi.- Nhận biết một số đặc điểm của vật nuôi non.- Biết được các giai đoạn của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cái sinh sản.**Thông hiểu:**- Hiểu được vì sao nên cho vật nuôi non ăn sớm.- Hiểu được vì sao nên chăm sóc vật nuôi.**Vận dụng:**- Thực hiện các biện pháp để nâng cao chăn nuôi.- Biết cách giúp vật nuôi cái sinh sản tốt hơn.**Vận dụng cao:**- Đề xuất các biện pháp chăm sóc vật nuôi phù hợp. | 853 | 22(tl) | 1213 | 2(tl) |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD - ĐT ĐIỆN BÀN****TRƯỜNG THCS: TRẦN CAO VÂN** Họ và tên:………………………...Lớp: 7/………………….. | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2023-2024****Môn: Công nghệ 7***Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

**A. TRẮC NGHIỆM** (5 điểm) :

**Câu 1:** Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cái sinh sản gồm mấy giai đoạn?

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 2:** Đâu là hành động nuôi dưỡng vật nuôi?

**A.** Cho vật nuôi ăn **B.** Chải lông **C.** Dọn vệ sinh chuồng **D.** tắm vật nuôi

**Câu 3:** Đâu **không** phải là nhiệm vụ của bác sĩ thú y?

**A.** Khám bệnh cho vật nuôi. **B.** Sản xuất thức ăn chăn nuôi.

**C.** Chữa bệnh cho vật nuôi. **D.** Thử nghiệm các loại thuốc cho vật nuôi.

**Câu 4:** Đâu không phải là việc làm để nâng cao năng suất chăn nuôi?

**A.** Cho vật nuôi ăn nhiều bột **B.** Cho vật nuôi vận động hằng ngày

**C.** Cung cấp chất dinh dưỡng vừa đủ cho vật nuôi **D.** Giữ ấm cho vật nuôi vào mùa đông.

**Câu 5:** Có mấy phương pháp chăn nuôi phổ biến?

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 6:** Làm thế nào để vật nuôi cái sinh sản đẻ tốt hơn?

**A.** Cho ăn ít hơn trong giai đoạn hậu bị.

**B.** Cho ăn nhiều hơn trong giai đoạn hậu bị.

**C.** Giai đoạn có chửa cho ăn đầy đủ chất dinh dưỡng.

**D.** Giai đoạn có chữa cho ăn nhiều hơn bình thường.

**Câu 7:** Đâu **không** phải là là đặc điểm của vật nuôi non?

**A.** Khả năng điều tiết thân nhiệt chưa tốt. **B.** Hệ hô hấp chưa phát triển hoàn chỉnh.

**C.** Cấu trúc xương ổn định. **D.** Hệ tiêu hóa phát triển hoàn chỉnh.

**Câu 8:** Nhiệm vụ của bác sĩ thú ý là:

**A.** Sản xuất thức ăn chăn nuôi. **B.** Chăm sóc cho vật nuôi.

**C.** Khám và chữa bệnh cho vật nuôi. **D.** Cho vật nuôi ăn.

**Câu 9:** Vật nuôi đặc trưng tại Quảng Nam là:

**A.** Chó Phú Quốc **B.** Gà Đông Tảo **C.** Cừu Phan Rang **D.** Gà đèo Le

**Câu 10:** Vì sao chăn nuôi nông hộ là phương thức chăn nuôi phổ biến ở nước ta?

**A.** Là phương thức chăn nuôi có năng suất cao **B.** Ít bị dịch bệnh

**C.** Chi phí chuồng trại thấp **D.** Ít ảnh hưởng tới môi trường

**Câu 11:** Đâu không phải là vai trò của chăn nuôi?

**A.** Cung cấp lương thực **B.** Cung cấp thực phẩm **C.** Trôn nhà **D.** Làm cảnh

**Câu 12:** Đâu **không** phải là triển vọng của ngành chăn nuôi nước ta?

**A.** Xuất khẩu đại lượng ra nước ngoài. **B.** Chăn nuôi công nghệ cao.

**C.** Cung cấp thực phẩm sạch. **D.** Đáp ứng đủ nhu cầu trong nước.

**Câu 13:** Phát biểu nào sau đây là **không** đúng khi nói về vai trò của vật nuôi?

**A.** Sản phẩm chăn nuôi có giá trị dinh dưỡng cao.

**B.** Phát triển chăn nuôi góp phần tăng thu nhập cho người lao động.

**C.** Chất thải chăn nuôi là nguồn phân hưu cơ quan trọng.

**D.** Sản phẩm chăn nuôi là nguồn lương thực chính cho con người.

**Câu 14:** Tại sao nên cho vật nuôi non ăn sớm

**A.** Giúp vật nuôi non thích nghi tốt với môi trường.

**B.** Bổ sung chất dinh dưỡng thiếu hụt trong sữa mẹ.

**C.** Giúp vật nuôi hấp thụ sữa tốt hơn.

**D.** Giảm tỉ lệ nhiễm bệnh do vi khuẩn.

**Câu 15:** Làm thế nào để giảm thiểu ô nhiễm khi chăn nuôi

**A.** Vệ sinh chuồng trại thường xuyên.

**B.** Giữ cho chuồng trại mát về mùa hè, ấm vào mùa đông

**C.** Sử dụng những loại vật nuôi cho năng suất cao.

**D.** Sử dụng chất thải chăn nuôi để làm hầm biogas.

**B. TỰ LUẬN** (5 điểm):

**Câu 1:** Em hãy nêu các vai trò của chăn nuôi. (1 điểm)

**Câu 2:** Vì sao phải thu gom và sử lý chất thải chăn nuôi đúng cách. Dựa vào kiến thức và quan sát từ địa phương, em hãy nêu một số cách sử lý chất thải trong chăn nuôi. (2 điểm)

**Câu 3:** Vì sao phải chăm sóc cho vật nuôi. Em hãy đề xuất một sô biện pháp để chăm sóc cho vật nuôi tại gia đình hoặc địa phương em. (2 điểm)

**BÀI LÀM**

**Đáp án trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **ĐA** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. TRẮC NGHIỆM**(5 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **B** | **A** | **B** | **A** | **C** | **C** | **D** | **C** | **A** | **D** | **D** | **B** | **D** |

Mỗi câu đúng 0,33 điểm

**B. TỰ LUẬN**(5 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Đáp án** | **Điểm** |
| Câu 1 |  | + cung cấp thực phẩm+ xuất khẩu + cung cấp phân bón hữu cơ+ cung cấp sức kéo+ trông nhà+ làm cảnh | 1,0 điểm (thiếu mỗi ý trừ 0,2 điểm) |
| Câu 2 | 1 | Nếu chất thải không được thu gom và sử lý đúng cách sẽ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và vật nuôi. | 1,0 điểm |
| 2 | - Ủ khí sin học(biogas).- Quy hoạch chăn nuôi.- Xử lý môi trường bằng men sinh học.- Xử lý chất thải bằng ủ phân hữu cơ. | 1,0 điểm(mỗi ý đúng 0,25 điểm) |
| Câu 3 | 1 | Chăm sóc vật nuôi để vật nuôi được sống thoải mái, khỏe mạnh và cho nhiều sản phẩm chăn nuôi nhất. | 1,0 điểm |
| 2 | - Vệ sinh chuồng trại thường xuyên.- Giữ ấm cho vật nuôi vào mùa đông.- Cho vật nuôi được hoạt động hàng ngày.- Vệ sinh thường xuyên cho vật nuôi. | 1,0 điểm(Mỗi ý đúng 0,25 điểm) |

**Đối với học sinh khuyết tật các em chỉ cần đạt các câu sau trong đề:**

**Trắc nghiệm:** 1, 2, 3, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 13: mỗi câu 0,5 điểm (5,0 điểm).

**Tự luận:**

**Câu 1 (3 điểm):** mỗi ý học sinh nêu đúng được 0,5 điểm

**Câu 2 (2 điểm):** học sinh nêu được vì sao phải thu gom và sử lý chất thải chăn nuôi đúng cách được 2 điểm

|  |  |
| --- | --- |
| ***Người duyệt đề******(ký, ghi rõ họ tên)*** |  ***Người ra đề******(ký, ghi rõ họ tên);*****Nguyễn Đức Ân** |